

B, ngày 27 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 326/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh **Phùng Quang T**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp M, phường P thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn:** Chị **Cao Thị Thu T2**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp L, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Phùng Quang T** và chị **Cao Thị Thu T2**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Phùng Quang T** và chị **Cao Thị Thu T2** thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh **Phùng Quang T** và chị **Cao Thị Thu T2** có 01 con chung tên **Phùng B2**, sinh ngày 08/4/2008.

Chị **Cao Thị Thu T2** được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên **Phùng B2**, sinh ngày 08/4/2008 và sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng cháu **Bảo**.

Anh Phùng Quang T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Cao Thị Thu T2 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng một tháng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật (27/8/2020) cho đến khi cháu B2 thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phùng Quang T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Chị Cao Thị Thu T2 trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Phùng Quang T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Phùng Quang T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Phùng Quang T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Thanh đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000790 ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre. Vậy, anh Phùng Quang T đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Đ (Số 24 ngày 28/4/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Hữu Lương

